

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

DANH SÁCH LỚP MỘT 1 - NĂM HỌC 2023-2024

Giáo viên : Mai Thị Thu Hiền

| STT | Mã hồ sơ học sinh | Họ đệm             | Tên    | Lớp        |
|-----|-------------------|--------------------|--------|------------|
| 1   | HSO7619031617     | Nguyễn Thanh Nhật  | An     | Một 1      |
| 2   | HSO7619031505     | Nguyễn Phạm Bình   | An     | Một 1      |
| 3   | HSO7619031405     | Nguyễn Võ Minh     | Anh    | Một 1      |
| 4   | HSO7619031662     | Nguyễn Lê Văn      | Anh    | Một 1      |
| 5   | HSO7619031464     | Giáp Huyền Ngọc    | Ánh    | Một 1      |
| 6   | HSO7619031428     | Lê Thiên           | Ấn     | Một 1      |
| 7   | HSO7619038432     | Vương Thiên        | Ấn     | Một 1      |
| 8   | HSO7619031445     | Nguyễn Hoàng Khánh | Chi    | Một 1      |
| 9   | HSO7619031396     | Dương Kim Thành    | Danh   | Một 1      |
| 10  | HSO7619038448     | Nguyễn Tuệ Minh    | Đăng   | Một 1      |
| 11  | HSO7619031562     | Nguyễn Phước       | Đức    | Một 1      |
| 12  | HSO7619031782     | Nguyễn Phùng Thu   | Hằng   | Một 1      |
| 13  | HSO7619031776     | Phạm               | Hùng   | Một 1      |
| 14  | HSO7619031640     | Đặng Tuấn          | Kiệt   | Một 1      |
| 15  | HSO7619031639     | Nguyễn Hoàng       | Khang  | Một 1      |
| 16  | HSO7619043227     | Bùi Minh           | Khang  | Một 1      |
| 17  | HSO7619031488     | Nguyễn Trần Minh   | Khôi   | Một 1      |
| 18  | HSO7619031371     | Lê Phan Anh        | Khôi   | Một 1      |
| 19  | HSO7619031347     | Trần Ngọc Uyên     | Linh   | Một 1      |
| 20  | HSO7619038454     | Đỗ Lê Bảo          | Long   | Một 1      |
| 21  | HSO7619031768     | Lê Hữu             | Minh   | Một 1      |
| 22  | HSO7619031657     | Nguyễn Trà         | My     | Một 1      |
| 23  | HSO7619031682     | Đào Thanh Ngọc     | My     | Một 1      |
| 24  | HSO7619043303     | Lê Thường An       | Na     | Một 1      |
| 25  | HSO7619031335     | Tạ Trúc            | Nghi   | Một 1      |
| 26  | HSO7619031747     | Vũ                 | Nguyên | Một 1      |
| 27  | HSO7619031389     | Nguyễn Thảo        | Nguyên | Một 1      |
| 28  | HSO7619031694     | Nguyễn Long        | Nhật   | Một 1      |
| 29  | HSO7619031695     | Lê Nguyễn Quỳnh    | Như    | Một 1      |
| 30  | HSO7619031379     | Nông Gia           | Phúc   | Một 1      |
| 31  | HSO7619031556     | Đặng Võ Tấn        | Phước  | Một 1      |
| 32  | HSO7619031687     | Hồ Trịnh Minh      | Quân   | Một 1      |
| 33  |                   | Phạm Ngọc Bảo      | Quyên  | LB lớp 1/9 |
| 34  | HSO7619031557     | Phan Ngọc          | Sương  | Một 1      |
| 35  | HSO7619031536     | Trần Nguyễn Quốc   | Thắng  | Một 1      |
| 36  | HSO7619031478     | Thạch Thị Mỹ       | Thi    | Một 1      |
| 37  | HSO7619031730     | Nguyễn Ngọc Mai    | Thy    | Một 1      |
| 38  | HSO7619031745     | Trần Hạ            | Trâm   | Một 1      |
| 39  | HSO7619031550     | Huỳnh Phú          | Trọng  | Một 1      |
| 40  | HSO7619031547     | Phạm Thị Tường     | Vân    | Một 1      |
| 41  | HSO7619031670     | Lộ Thị Như         | Ý      | Một 1      |

Tổng kết danh sách có 41 học sinh.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12 T.P. HCM  
TRƯỜNG  
TIỂU HỌC KIM ĐỒNG  
HIỆU TRƯỞNG  
Phạm Thị Kim Ngân



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

DANH SÁCH LỚP MỘT 2 - NĂM HỌC 2023-2024

Giáo viên: Trần Thị Hải

| STT | Mã hồ sơ học sinh | Họ đệm             | Tên    | Lớp        |
|-----|-------------------|--------------------|--------|------------|
| 1   | HSO7619031310     | Nguyễn Ngọc Khả    | Ai     | Một 2      |
| 2   | HSO7619031463     | Lưu Duy            | An     | Một 2      |
| 3   | HSO7619031508     | Lâm Tú             | Anh    | Một 2      |
| 4   | HSO7619031666     | Vũ Tuệ             | Anh    | Một 2      |
| 5   | HSO7619031655     | Nguyễn Ngọc Bảo    | Anh    | Một 2      |
| 6   | HSO7619031626     | Trần Thiên         | An     | Một 2      |
| 7   | HSO7619031331     | Lê Trung           | Cường  | Một 2      |
| 8   | HSO7619031421     | Lê Hoàng Linh      | Chi    | Một 2      |
| 9   | HSO7619031690     | Nguyễn Đức Phúc    | Đạt    | Một 2      |
| 10  | HSO7619031629     | Nguyễn Minh        | Đức    | Một 2      |
| 11  | HSO7619031432     | Mai Thị Mỹ         | Hằng   | Một 2      |
| 12  | HSO7619031312     | Nguyễn Thanh       | Hiên   | Một 2      |
| 13  | HSO7619031480     | Nguyễn Mạnh        | Hùng   | Một 2      |
| 14  | HSO7619031603     | Nguyễn Đỗ Tuấn     | Kiệt   | Một 2      |
| 15  | HSO7619038470     | Hồ Ngọc Thiên      | Kim    | Một 2      |
| 16  | HSO7619031664     | Ngô Hữu Hoàng      | Khang  | Một 2      |
| 17  | HSO7619038441     | Đỗ Minh            | Khang  | Một 2      |
| 18  | HSO7619031486     | Đặng Anh           | Khoa   | Một 2      |
| 19  | HSO7619031521     | Lâm Đăng           | Khôi   | Một 2      |
| 20  | HSO7619031773     | Nguyễn Hoàng Bảo   | Lâm    | Một 2      |
| 21  | HSO7619031349     | Hoàng Ngọc Trúc    | Linh   | Một 2      |
| 22  | HSO7619031781     | Phạm Hải           | Minh   | Một 2      |
| 23  | HSO7619031533     | Đỗ Trương Khởi     | My     | Một 2      |
| 24  | HSO7619031390     | Hà Ngọc Phương     | Nghi   | Một 2      |
| 25  | HSO7619038447     | Nguyễn Hoàng Bảo   | Ngọc   | Một 2      |
| 26  | HSO7619031500     | Nguyễn Phước Phùng | Nguyên | Một 2      |
| 27  | HSO7619031594     | Trần Hoàng Minh    | Nhật   | Một 2      |
| 28  | HSO7619031646     | Lê Quỳnh           | Như    | Một 2      |
| 29  | HSO7619031361     | Nguyễn Thành       | Phúc   | Một 2      |
| 30  | HSO7619031317     | Giáp Hữu           | Phước  | Một 2      |
| 31  | HSO7619031691     | Châu Võ Minh       | Quân   | Một 2      |
| 32  | HSO7619031740     | Lê Nguyễn Trúc     | Quỳnh  | Một 2      |
| 33  |                   | Nguyễn Hoàng Ngân  | Quỳnh  | LB lớp 1/9 |
| 34  | HSO7619031538     | Đinh Quang         | Thành  | Một 2      |
| 35  | HSO7619031373     | Nguyễn Thanh       | Thảo   | Một 2      |
| 36  | HSO7619031597     | Phạm Gia           | Thịnh  | Một 2      |
| 37  | HSO7619031384     | Vũ Hoàng Minh      | Triết  | Một 2      |
| 38  | HSO7619031788     | Thạch Thanh        | Vân    | Một 2      |
| 39  | HSO7619043272     | Nguyễn Phong       | Vinh   | Một 2      |
| 40  | HSO7619031758     | Phạm Vũ Yên        | Vy     | Một 2      |
| 41  | HSO7619031634     | Trương Như Thiên   | Y      | Một 2      |

Tổng kết danh sách có 41 học sinh.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12 T.P. HCM  
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG  
HIỆU TRƯỞNG  
Phạm Thị Kim Ngân



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

DANH SÁCH LỚP MỘT 3 - NĂM HỌC 2023-2024

Giáo viên : Trương Thị Diệu

| STT | Mã hồ sơ học sinh | Họ đệm            | Tên    | Lớp         |
|-----|-------------------|-------------------|--------|-------------|
| 1   | HSO7619038446     | Phạm Gia          | An     | Một 3       |
| 2   | HSO7619031415     | Phạm Hoàng        | Anh    | Một 3       |
| 3   | HSO7619031337     | Nguyễn Hoài Bảo   | Anh    | Một 3       |
| 4   | HSO7619031661     | Bùi Minh          | Anh    | Một 3       |
| 5   | HSO7619031607     | Trịnh Đình Thiên  | Ân     | Một 3       |
| 6   | HSO7619031420     | Trần Thị Bảo      | Châu   | Một 3       |
| 7   | HSO7619031462     | Nguyễn Lê Phương  | Chi    | Một 3       |
| 8   | HSO7619031402     | Lý Mạnh           | Dũng   | Một 3       |
| 9   | HSO7619031452     | Trần Hải          | Đăng   | Một 3       |
| 10  |                   | Trần Hữu          | Đức    | LB lớp 1/10 |
| 11  | HSO7619031408     | Phạm Trung        | Hải    | Một 3       |
| 12  | HSO7619031406     | Hoàng Phạm Khả    | Hân    | Một 3       |
| 13  |                   | Nguyễn Hoàng Gia  | Hân    | LB lớp 1/8  |
| 14  | HSO7619031494     | Lê Phan Ánh       | Hoa    | Một 3       |
| 15  | HSO7619031409     | Nguyễn Lương Nhật | Huy    | Một 3       |
| 16  | HSO7619031586     | Nguyễn Hoàng      | Khải   | Một 3       |
| 17  | HSO7619031575     | Trần Phúc         | Khang  | Một 3       |
| 18  | HSO7619031517     | Trương Hữu Quốc   | Khánh  | Một 3       |
| 19  | HSO7619031654     | Trần Minh         | Khôi   | Một 3       |
| 20  | HSO7619031354     | Lê Ngô Minh       | Khôi   | Một 3       |
| 21  | HSO7619031451     | Nguyễn Diễm       | Linh   | Một 3       |
| 22  | HSO7619031577     | Đoàn Trung        | Long   | Một 3       |
| 23  | HSO7619031503     | Nguyễn Trần Tiến  | Minh   | Một 3       |
| 24  | HSO7619031582     | Nguyễn Khánh      | My     | Một 3       |
| 25  | HSO7619038472     | Vũ Phạm Khánh     | Ngân   | Một 3       |
| 26  | HSO7619031551     | Nguyễn Thiều Mỹ   | Ngọc   | Một 3       |
| 27  | HSO7619031697     | Hoàng Đan         | Nguyên | Một 3       |
| 28  | HSO7619031716     | Phạm Cát Thảo     | Nguyên | Một 3       |
| 29  | HSO7619031721     | Tạ Lê Ngọc        | Như    | Một 3       |
| 30  | HSO7619031699     | Nguyễn Tấn        | Phát   | Một 3       |
| 31  | HSO7619031348     | Hoàng Thiên       | Phúc   | Một 3       |
| 32  | HSO7619031383     | Nguyễn Hoàng      | Phước  | Một 3       |
| 33  | HSO7619031613     | Lê Hồng           | Quân   | Một 3       |
| 34  | HSO7619031708     | Võ Thị Ngọc Thuý  | Tiên   | Một 3       |
| 35  | HSO7619043290     | Võ Mai Ngọc       | Thảo   | Một 3       |
| 36  | HSO7619031580     | Nguyễn Cao        | Thắng  | Một 3       |
| 37  | HSO7619031637     | Đặng Khánh        | Thy    | Một 3       |
| 38  | HSO7619031539     | Trần Phương       | Trà    | Một 3       |
| 39  | HSO7619031743     | Trịnh Đình        | Trọng  | Một 3       |
| 40  | HSO7619031327     | Trần Thị Kim      | Vy     | Một 3       |
| 41  | HSO7619031791     | Nguyễn Như        | Ý      | Một 3       |

Tổng kết danh sách có 41 học sinh.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Kim Ngân



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

DANH SÁCH LỚP MỘT 4 - NĂM HỌC 2023-2024

Giáo viên : Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền

| STT | Mã hồ sơ học sinh | Họ đệm            | Tên    | Lớp         |
|-----|-------------------|-------------------|--------|-------------|
| 1   | HSO7619031315     | Lê Đoàn Hoàng     | An     | Một 4       |
| 2   | HSO7619038433     | Nguyễn Phan Tuấn  | Anh    | Một 4       |
| 3   | HSO7619031309     | Mai Mộc Quế       | Anh    | Một 4       |
| 4   | HSO7619031784     | Phạm Châu         | Anh    | Một 4       |
| 5   | HSO7619031418     | Nguyễn Việt Gia   | Bảo    | Một 4       |
| 6   | HSO7619038430     | Phan Nguyễn Thiên | Bảo    | Một 4       |
| 7   | HSO7619031401     | Phạm Bảo          | Châu   | Một 4       |
| 8   | HSO7619031316     | Trần Hoàng Thiên  | Di     | Một 4       |
| 9   | HSO7619031786     | Nguyễn Đình       | Dũng   | Một 4       |
| 10  | HSO7619031328     | Lương Hải         | Đăng   | Một 4       |
| 11  | HSO7619031515     | Hà Lê Văn         | Hải    | Một 4       |
| 12  | HSO7619031410     | Lê Gia            | Hân    | Một 4       |
| 13  |                   | Trần Minh         | Hoàng  | LB lớp 1/10 |
| 14  | HSO7619031482     | Lê Giang Bách     | Hợp    | Một 4       |
| 15  | HSO7619031322     | Nguyễn Đức        | Huy    | Một 4       |
| 16  | HSO7619031455     | Võ Hoàng          | Khang  | Một 4       |
| 17  | HSO7619031573     | Nguyễn Tuấn       | Khang  | Một 4       |
| 18  | HSO7619031324     | Phạm Duy          | Khoa   | Một 4       |
| 19  | HSO7619031323     | Nguyễn Hoàng Minh | Khôi   | Một 4       |
| 20  | HSO7619031631     | Trần Minh         | Khôi   | Một 4       |
| 21  | HSO7619031345     | Nguyễn Gia        | Linh   | Một 4       |
| 22  | HSO7619031541     | Nguyễn Hoàng      | Long   | Một 4       |
| 23  | HSO7619031579     | Trần Thị Ngọc     | Mỹ     | Một 4       |
| 24  | HSO7619031474     | Nguyễn Hoàng      | Nam    | Một 4       |
| 25  | HSO7619043291     | Phạm Kim          | Ngân   | Một 4       |
| 26  | HSO7619031465     | Trần Bảo          | Ngọc   | Một 4       |
| 27  | HSO7619031531     | Lê Hoàng Gia      | Nguyên | Một 4       |
| 28  | HSO7619031489     | Nguyễn Ngọc Bảo   | Nhi    | Một 4       |
| 29  | HSO7619031468     | Trần Thị Bảo      | Nhi    | Một 4       |
| 30  |                   | Châu Thảo         | Như    | LB lớp 1/7  |
| 31  | HSO7619031552     | Nguyễn Gia        | Phát   | Một 4       |
| 32  | HSO7619031325     | Trương Gia        | Phúc   | Một 4       |
| 33  | HSO7619031360     | Vũ Lê Hồng        | Phúc   | Một 4       |
| 34  | HSO7619031376     | Phạm Minh         | Quang  | Một 4       |
| 35  | HSO7619031735     | Vũ Thảo           | Tiên.  | Một 4       |
| 36  | HSO7619031728     | Đặng Quốc         | Thắng  | Một 4       |
| 37  | HSO7619031671     | Lưu Thị Anh       | Thơ    | Một 4       |
| 38  | HSO7619038466     | Lê Mộc            | Trà    | Một 4       |
| 39  | HSO7619031598     | Phạm Minh Nhật    | Trung  | Một 4       |
| 40  | HSO7619031645     | Tô Đình Yên       | Vy     | Một 4       |
| 41  | HSO7619031412     | Nguyễn Hải        | Yên    | Một 4       |

Tổng kết danh sách có 41 học sinh.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12 TP. HCM  
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG  
HIỆU TRƯỞNG  
Phạm Thị Kim Ngân



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

DANH SÁCH LỚP MỘT 5 - NĂM HỌC 2023-2024

Giáo viên : Nguyễn Thụy Uyên Trâm

| STT | Mã hồ sơ học sinh | Họ đệm             | Tên   | Lớp         |
|-----|-------------------|--------------------|-------|-------------|
| 1   | HSO7619031574     | Nguyễn Ngọc Khánh  | An    | Một 5       |
| 2   | HSO7619031596     | Nguyễn Đức         | Anh   | Một 5       |
| 3   | HSO7619031461     | Phạm Phương        | Anh   | Một 5       |
| 4   | HSO7619038452     | Trần Ngọc Phương   | Anh   | Một 5       |
| 5   | HSO7619038439     | Đỗ Thị Bảo         | Anh   | Một 5       |
| 6   | HSO7619031375     | Phạm Dương Thiên   | Bảo   | Một 5       |
| 7   | HSO7619031339     | Nguyễn Mai Hữu     | Bằng  | Một 5       |
| 8   | HSO7619031334     | Đặng Minh          | Châu  | Một 5       |
| 9   | HSO7619031467     | Nguyễn Thiên       | Di    | Một 5       |
| 10  | HSO7619031513     | Bùi Bảo            | Duy   | Một 5       |
| 11  | HSO7619031313     | Trần Minh          | Đăng  | Một 5       |
| 12  | HSO7619031567     | Nguyễn Chiến       | Hải   | Một 5       |
| 13  | HSO7619031400     | Lê Ngọc Gia        | Hân   | Một 5       |
| 14  | HSO7619031319     | Nguyễn Phúc        | Huy   | Một 5       |
| 15  | HSO7619031481     | Dương Ngọc Khiết   | Hương | Một 5       |
| 16  | HSO7619031403     | Đặng Vũ Phước      | Khang | Một 5       |
| 17  | HSO7619031524     | Ngô Hoàng          | Khang | Một 5       |
| 18  | HSO7619031520     | Nguyễn Phúc Đăng   | Khôi  | Một 5       |
| 19  | HSO7619031766     | Nguyễn Quốc Minh   | Khôi  | Một 5       |
| 20  | HSO7619043288     | Đinh Trần Đức      | Lâm   | Một 5       |
| 21  | HSO7619031498     | Đặng Ngọc Gia      | Linh  | Một 5       |
| 22  | HSO7619043285     | Nguyễn Gia         | Linh  | Một 5       |
| 23  | HSO7619031381     | Nguyễn Đức         | Lộc   | Một 5       |
| 24  | HSO7619031638     | Bùi Giang          | Nam   | Một 5       |
| 25  | HSO7619038436     | Huỳnh Ngô Bảo      | Ngân  | Một 5       |
| 26  | HSO7619038435     | Võ Thanh           | Ngọc  | Một 5       |
| 27  | HSO7619031444     | Đào Minh           | Nhân  | Một 5       |
| 28  | HSO7619031431     | Nguyễn Ngọc Mai    | Nhi   | Một 5       |
| 29  | HSO7619031352     | Nguyễn Trần Nguyên | Phong | Một 5       |
| 30  | HSO7619038464     | Nguyễn Gia         | Phúc  | Một 5       |
| 31  | HSO7619031487     | Nguyễn Ngọc Thiên  | Phúc  | Một 5       |
| 32  | HSO7619031358     | Võ Minh            | Quang | Một 5       |
| 33  | HSO7619031391     | Trần Ngọc Anh      | Tú    | Một 5       |
| 34  | HSO7619031612     | Nguyễn Chí         | Thiện | Một 5       |
| 35  | HSO7619031542     | Huỳnh Thị Anh      | Thơ   | Một 5       |
| 36  |                   | Nguyễn Ngọc Minh   | Thư   | LB lớp 1/12 |
| 37  | HSO7619031546     | Chu Thị Quỳnh      | Trang | Một 5       |
| 38  |                   | Lê Minh            | Trí   | LB lớp 1/5  |
| 39  | HSO7619031628     | Lê Việt            | Trung | Một 5       |
| 40  | HSO7619031650     | Trịnh Lê Hà        | Vy    | Một 5       |
| 41  | HSO7619031387     | Huỳnh Hải          | Yên   | Một 5       |

Tổng kết danh sách có 41 học sinh.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Kim Ngân



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

DANH SÁCH LỚP MỘT 6 - NĂM HỌC 2023-2024

Giáo viên : Đặng Thị Mai Thu

| STT | Mã hồ sơ học sinh | Họ đệm            | Tên   | Lớp         |
|-----|-------------------|-------------------|-------|-------------|
| 1   | HSO7619031659     | Trần Phạm Khánh   | An    | Một 6       |
| 2   | HSO7619031660     | Nguyễn Kim Quang  | Anh   | Một 6       |
| 3   | HSO7619031641     | Phan Võ Minh      | Anh   | Một 6       |
| 4   | HSO7619031684     | Trần Nguyễn Bảo   | Anh   | Một 6       |
| 5   | HSO7619043289     | Nguyễn Kim        | Anh   | Một 6       |
| 6   | HSO7619031332     | Bùi Hồng Gia      | Bảo   | Một 6       |
| 7   | HSO7619031518     | Phạm Thạch Bảo    | Châu  | Một 6       |
| 8   | HSO7619031635     | Ngô Hoàng Phương  | Di    | Một 6       |
| 9   | HSO7619031565     | Nguyễn Anh        | Duy   | Một 6       |
| 10  | HSO7619031623     | Đậu Đình          | Đăng  | Một 6       |
| 11  | HSO7619031568     | La Quốc           | Hào   | Một 6       |
| 12  | HSO7619031411     | Lê Trần Khả       | Hân   | Một 6       |
| 13  | HSO7619031355     | Trần Gia          | Huy   | Một 6       |
| 14  | HSO7619031356     | Võ Ngọc Thiên     | Kim   | Một 6       |
| 15  | HSO7619031447     | Nguyễn Thiên      | Khang | Một 6       |
| 16  | HSO7619031762     | Nguyễn Đình Phúc  | Khang | Một 6       |
| 17  | HSO7619031438     | Châu Phúc         | Khôi  | Một 6       |
| 18  | HSO7619031764     | Trần Minh         | Khôi  | Một 6       |
| 19  | HSO7619031528     | Bùi Ngọc Khánh    | Linh  | Một 6       |
| 20  | HSO7619031395     | Vũ Hải Yến        | Linh  | Một 6       |
| 21  | HSO7619043278     | Vũ Hồng Minh      | Long  | Một 6       |
| 22  | HSO7619031540     | Đặng Minh         | Luân  | Một 6       |
| 23  | HSO7619031771     | Lê Duy            | Nam   | Một 6       |
| 24  | HSO7619031357     | Phạm Kim          | Ngân  | Một 6       |
| 25  | HSO7619031584     | Dương Ngọc Bảo    | Ngọc  | Một 6       |
| 26  | HSO7619031378     | Nguyễn Thế        | Nhân  | Một 6       |
| 27  | HSO7619031506     | Lê An             | Nhiên | Một 6       |
| 28  | HSO7619038428     | Nguyễn Khải       | Phong | Một 6       |
| 29  | HSO7619031707     | Dương Hoàng       | Phúc  | Một 6       |
| 30  | HSO7619031733     | Lê Hữu            | Phước | Một 6       |
| 31  | HSO7619031365     | Nguyễn Đăng       | Quang | Một 6       |
| 32  | HSO7619031610     | Võ Đại            | Tài   | Một 6       |
| 33  |                   | Nông Thanh        | Tiến  | LB lớp 1/5  |
| 34  | HSO7619031669     | Nguyễn Ngọc Thanh | Tú    | Một 6       |
| 35  | HSO7619031725     | Thạch Phú         | Thien | Một 6       |
| 36  | HSO7619031436     | Trần Ngọc         | Thư   | Một 6       |
| 37  | HSO7619031599     | Dương Hoàng Thùy  | Trang | Một 6       |
| 38  |                   | Nguyễn Hoàng Ngọc | Trâm  | LB lớp 1/12 |
| 39  | HSO7619031633     | Huỳnh Lê Đức      | Trung | Một 6       |
| 40  | HSO7619031616     | Nguyễn Hoàng Yến  | Vy    | Một 6       |
| 41  | HSO7619031656     | Nguyễn Ngọc       | Yến   | Một 6       |

Tổng kết danh sách có 41 học sinh.



Phạm Thị Kim Ngân



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

DANH SÁCH LỚP MỘT 7 - NĂM HỌC 2023-2024  
Giáo viên : Tạ Thị Xuân

| STT | Mã hồ sơ học sinh | Họ đệm              | Tên    | Lớp         |
|-----|-------------------|---------------------|--------|-------------|
| 1   | HSO7619031537     | Nguyễn Đỗ Khánh     | An     | Một 7       |
| 2   | HSO7619038455     | Ngô Kim             | Anh    | Một 7       |
| 3   | HSO7619031683     | Nguyễn Thanh Diệp   | Anh    | Một 7       |
| 4   | HSO7619031320     | Lâm Quang           | Bảo    | Một 7       |
| 5   | HSO7619031470     | Chung Hoàng Bảo     | Châu   | Một 7       |
| 6   | HSO7619031407     | Hồ Nguyễn Ngọc      | Diệp   | Một 7       |
| 7   | HSO7619031706     | Phạm Nguyễn Anh     | Đại    | Một 7       |
| 8   | HSO7619038431     | Hoàng Huy           | Đạt    | Một 7       |
| 9   | HSO7619031564     | Lương Nguyễn Minh   | Đăng   | Một 7       |
| 10  | HSO7619031689     | Nguyễn Bùi Gia      | Hào    | Một 7       |
| 11  | HSO7619031359     | Vũ Ngọc Gia         | Hân    | Một 7       |
| 12  | HSO7619031485     | Mai Châu Tường      | Huy    | Một 7       |
| 13  | HSO7619031527     | Nguyễn Ngọc Thiên   | Kim    | Một 7       |
| 14  | HSO7619031778     | Nguyễn Tấn          | Khang  | Một 7       |
| 15  | HSO7619043230     | Nguyễn Minh         | Khang  | Một 7       |
| 16  | HSO7619031686     | Đậu Vũ Đăng         | Khôi   | Một 7       |
| 17  | HSO7619031491     | Nguyễn Ngọc Ánh     | Linh   | Một 7       |
| 18  | HSO7619043263     | Kiều Hữu            | Lộc    | Một 7       |
| 19  | HSO7619031529     | Phạm Duy            | Mạnh   | Một 7       |
| 20  | HSO7619043282     | Huỳnh Diễm          | My     | Một 7       |
| 21  | HSO7619031583     | Nguyễn Yên          | Ngân   | Một 7       |
| 22  | HSO7619031392     | Lữ Quang            | Nghị   | Một 7       |
| 23  | HSO7619031712     | Lê Khánh            | Ngọc   | Một 7       |
| 24  | HSO7619031532     | Phan Thiện          | Nhân   | Một 7       |
| 25  | HSO7619031459     | Vũ Ngọc An          | Nhiên  | Một 7       |
| 26  | HSO7619031535     | Phạm Nguyên         | Phong  | Một 7       |
| 27  | HSO7619031705     | Nguyễn Hoàng        | Phúc   | Một 7       |
| 28  | HSO7619031591     | Huỳnh Nguyễn An     | Phước  | Một 7       |
| 29  | HSO7619031724     | Đỗ Nhật             | Quang  | Một 7       |
| 30  | HSO7619031581     | Lê Tấn              | Tài    | Một 7       |
| 31  |                   | Nguyễn Long         | Tuấn   | LB lớp 1/14 |
| 32  | HSO7619031374     | Huỳnh Gia           | Tuệ    | Một 7       |
| 33  | HSO7619038444     | Hoàng Thị Thanh     | Thảo   | Một 7       |
| 34  |                   | Trần Hữu            | Thế    | LB lớp 1/5  |
| 35  | HSO7619031393     | Nguyễn Phạm Đức     | Thịnh  | Một 7       |
| 36  | HSO7619031737     | Phạm Anh            | Thư    | Một 7       |
| 37  | HSO7619031667     | Huỳnh Thị Bích      | Trâm   | Một 7       |
| 38  | HSO7619031755     | Nguyễn Nhật         | Trường | Một 7       |
| 39  | HSO7619031632     | Nguyễn Ngọc Tường   | Vy     | Một 7       |
| 40  | HSO7619031472     | Lê Huệ              | Vân    | Một 12      |
| 41  | HSO7619031774     | Trương Nguyễn Hoàng | Yên    | Một 7       |

Tổng kết danh sách có 41 học sinh.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Kim Ngân



DANH SÁCH LỚP MỘT 8 - NĂM HỌC 2023-2024  
Giáo viên : Nguyễn Thị Hoa

| STT | Mã hồ sơ học sinh | Họ đệm           | Tên    | Lớp        |
|-----|-------------------|------------------|--------|------------|
| 1   | HSO7619031604     | Phùng Bảo        | An     | Một 8      |
| 2   | HSO7619031511     | Trần Hải         | Anh    | Một 8      |
| 3   | HSO7619031680     | Hồ Kiều Tú       | Anh    | Một 8      |
| 4   | HSO7619030903     | Phạm Đình Tuấn   | Anh    | Một 8      |
| 5   | HSO7619031570     | Nguyễn Hoàng     | Bách   | Một 8      |
| 6   | HSO7619031512     | Nguyễn Hoàng Gia | Bảo    | Một 8      |
| 7   | HSO7619031448     | Lưu Ngọc Minh    | Châu   | Một 8      |
| 8   | HSO7619031427     | Lê Ngọc          | Duyên  | Một 8      |
| 9   | HSO7619031563     | Trần Minh        | Đạt    | Một 8      |
| 10  | HSO7619031555     | Huỳnh Phạm Hải   | Đăng   | Một 8      |
| 11  | HSO7619031314     | Nguyễn Lê Gia    | Hân    | Một 8      |
| 12  | HSO7619043276     | Tôn Gia          | Hân    | Một 8      |
| 13  | HSO7619031477     | Nguyễn Minh      | Hậu    | Một 8      |
| 14  | HSO7619038461     | Lư Minh          | Hậu    | Một 8      |
| 15  | HSO7619031561     | Lê Lâm Minh      | Huy    | Một 8      |
| 16  | HSO7619031545     | Phạm Thiên       | Kim    | Một 8      |
| 17  | HSO7619031519     | Nguyễn Tuấn      | Khang  | Một 8      |
| 18  | HSO7619031756     | Đặng Minh        | Khang  | Một 8      |
| 19  | HSO7619031453     | Trần Lê Đăng     | Khôi   | Một 8      |
| 20  | HSO7619031454     | Nguyễn Nhật      | Minh   | Một 8      |
| 21  | HSO7619031450     | Lê Tuệ           | Minh   | Một 8      |
| 22  | HSO7619031772     | Nguyễn Kim       | Ngân   | Một 8      |
| 23  | HSO7619031609     | Lương Hà Trung   | Nghĩa  | Một 8      |
| 24  | HSO7619038465     | Trần Phạm Kim    | Ngọc   | Một 8      |
| 25  | HSO7619031590     | Lê Tuệ           | Nguyên | Một 8      |
| 26  | HSO7619031644     | Nguyễn Thành     | Nhân   | Một 8      |
| 27  | HSO7619038443     | Đỗ Việt          | Nhân   | Một 8      |
| 28  | HSO7619043255     | Đặng Ngọc        | Nhi    | Một 8      |
| 29  | HSO7619031748     | Nhữ Phúc Dung    | Nhiên  | Một 8      |
| 30  | HSO7619031648     | Phạm Tổng Nhất   | Phong  | Một 8      |
| 31  | HSO7619031702     | Bùi Thiên        | Phúc   | Một 8      |
| 32  | HSO7619031439     | Bùi Minh         | Quân   | Một 8      |
| 33  | HSO7619031741     | Nguyễn Minh      | Tiến   | Một 8      |
| 34  | HSO7619031624     | Trần Nguyễn Cát  | Tường  | Một 8      |
| 35  | HSO7619031605     | Nguyễn Hoàng     | Thịnh  | Một 8      |
| 36  | HSO7619031434     | Huỳnh Võ Anh     | Thư    | Một 8      |
| 37  |                   | Phạm Kim         | Thư    | LB lớp 1/2 |
| 38  | HSO7619031435     | Cao Thanh        | Trúc   | Một 8      |
| 39  | HSO7619031752     | Vũ Anh           | Việt   | Một 8      |
| 40  | HSO7619031602     | Đoàn Ngọc Như    | Ý      | Một 8      |
| 41  | HSO7619031753     | Tạ Hồng          | Yến.   | Một 8      |

Tổng kết danh sách có 41 học sinh.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Kim Ngân



DANH SÁCH LỚP MỘT 9 - NĂM HỌC 2023-2024  
Giáo viên : Trần Thị Thúy Hằng

| STT | Mã hồ sơ học sinh | Họ đệm            | Tên    | Lớp        |
|-----|-------------------|-------------------|--------|------------|
| 1   | HSO7619031732     | Lê Quốc           | Anh    | Một 9      |
| 2   | HSO7619031344     | Mai Nguyễn Tú     | Anh    | Một 9      |
| 3   | HSO7619031437     | Ngô Thị Quỳnh     | Anh    | Một 9      |
| 4   | HSO7619031678     | Phạm Phương Diệp  | Anh    | Một 9      |
| 5   | HSO7619031658     | Trần Nguyễn Minh  | Anh    | Một 9      |
| 6   | HSO7619031425     | Huỳnh Ngọc Thiên  | Bảo    | Một 9      |
| 7   | HSO7619031342     | Đặng Thanh        | Bình   | Một 9      |
| 8   | HSO7619031560     | Nguyễn Trương Bảo | Châu   | Một 9      |
| 9   | HSO7619043270     | Trần Ngọc Tâm     | Dung   | Một 9      |
| 10  |                   | Lâm Trần Đức      | Dũng   | LB lớp 1/2 |
| 11  | HSO7619038457     | Nguyễn Ngọc Ánh   | Dương  | Một 9      |
| 12  | HSO7619031685     | Lê Nguyễn Minh    | Đăng   | Một 9      |
| 13  | HSO7619031476     | Trương Gia        | Hân    | Một 9      |
| 14  | HSO7619031329     | Nguyễn Trương Bảo | Hoàng  | Một 9      |
| 15  | HSO7619027310     | Nguyễn Tuấn       | Huy    | Một 9      |
| 16  | HSO7619031399     | Lê Ngọc           | Hung   | Một 9      |
| 17  | HSO7619031516     | Huỳnh Bảo         | Khang  | Một 9      |
| 18  | HSO7619031722     | Trần Nguyễn Ngọc  | Khánh  | Một 9      |
| 19  | HSO7619031449     | Hồ Duy            | Khiêm  | Một 9      |
| 20  | HSO7619031761     | Bùi Minh          | Khôi   | Một 9      |
| 21  | HSO7619031492     | Trần Hoàng Phúc   | Lâm    | Một 9      |
| 22  | HSO7619031346     | Phạm Nguyễn Bảo   | Minh   | Một 9      |
| 23  | HSO7619031769     | Huỳnh Hiếu        | Minh   | Một 9      |
| 24  | HSO7619031714     | Trần Thị Kim      | Ngân   | Một 9      |
| 25  | HSO7619031715     | Nguyễn Đức        | Nghĩa  | Một 9      |
| 26  | HSO7619031587     | Đặng Bảo          | Ngọc   | Một 9      |
| 27  | HSO7619031589     | Nguyễn Trọng      | Nhân   | Một 9      |
| 28  | HSO7619031696     | Tăng Hoàng        | Nhân   | Một 9      |
| 29  | HSO7619038458     | Thân Ngô Thảo     | Nhi    | Một 9      |
| 30  | HSO7619031663     | Vũ Trần An        | Nhiên  | Một 9      |
| 31  | HSO7619031382     | Nguyễn Minh       | Phú    | Một 9      |
| 32  | HSO7619031723     | Nguyễn Đào Minh   | Phúc   | Một 9      |
| 33  | HSO7619038437     | Hoàng Nhã         | Phương | Một 9      |
| 34  | HSO7619031426     | Vũ Minh           | Quân   | Một 9      |
| 35  | HSO7619038463     | Nguyễn Đức        | Toàn   | Một 9      |
| 36  | HSO7619031601     | Phạm Cát          | Tường  | Một 9      |
| 37  | HSO7619031675     | Phan Quốc         | Thịnh  | Một 9      |
| 38  | HSO7619031501     | Nguyễn Trần Trang | Thư    | Một 9      |
| 39  | HSO7619031366     | Nguyễn Ngọc Nhã   | Uyên   | Một 9      |
| 40  | HSO7619031514     | Nguyễn Quang      | Vinh   | Một 9      |
| 41  | HSO7619031789     | Trần Ngọc An      | Vy     | Một 9      |

Tổng kết danh sách có 41 học sinh.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12 T.P. HCM  
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG  
HIỆU TRƯỞNG  
Phạm Thị Kim Ngân



DANH SÁCH LỚP MỘT 10 - NĂM HỌC 2023-2024  
Giáo viên: Phạm Thị Thu Hoài

| STT | Mã hồ sơ học sinh | Họ đệm             | Tên    | Lớp        |
|-----|-------------------|--------------------|--------|------------|
| 1   | HSO7619031727     | Nguyễn Đức         | Anh    | Một 10     |
| 2   | HSO7619031341     | Nguyễn Ngọc        | Anh    | Một 10     |
| 3   | HSO7619038442     | Nguyễn Hoàng       | Anh    | Một 10     |
| 4   | HSO7619031676     | Nguyễn Trần Mai    | Anh    | Một 10     |
| 5   | HSO7619031417     | Mã Tôn             | Bảo    | Một 10     |
| 6   | HSO7619031559     | Nguyễn Hà Bảo      | Châu   | Một 10     |
| 7   | HSO7619031779     | Trần Ánh           | Dương  | Một 10     |
| 8   | HSO7619043264     | Trương Ngọc Linh   | Đan    | Một 10     |
| 9   | HSO7619031692     | Trần Công Minh     | Đạt    | Một 10     |
| 10  | HSO7619031507     | Trương Phúc        | Điền   | Một 10     |
| 11  | HSO7619038429     | Nguyễn Hương       | Giang  | Một 10     |
| 12  | HSO7619031443     | Danh Ngọc Gia      | Hân    | Một 10     |
| 13  | HSO7619031475     | Nguyễn Mạnh        | Hoàng  | Một 10     |
| 14  | HSO7619031483     | Lê Minh            | Hung   | Một 10     |
| 15  | HSO7619043256     | Nguyễn Gia         | Hung   | Một 10     |
| 16  | HSO7619031493     | Nguyễn Nguyên      | Khang  | Một 10     |
| 17  | HSO7619031522     | Đặng Gia           | Khiêm  | Một 10     |
| 18  | HSO7619031369     | Mai Thị Kiều       | Lam    | Một 10     |
| 19  | HSO7619031770     | Trần               | Lâm    | Một 10     |
| 20  | HSO7619031343     | Đặng Duy Nhật      | Minh   | Một 10     |
| 21  | HSO7619031385     | Văn Trà            | My     | Một 10     |
| 22  | HSO7619031711     | Phạm Trần Ngọc     | Ngân   | Một 10     |
| 23  | HSO7619031751     | Võ Bảo             | Ngọc   | Một 10     |
| 24  | HSO7619038450     | Nguyễn Hoàng Chính | Ngôn   | Một 10     |
| 25  | HSO7619031588     | Nguyễn Thiện       | Nhân   | Một 10     |
| 26  |                   | Lê Võ Minh         | Nhiên  | LB lớp 1/1 |
| 27  | HSO7619031367     | Phùng Gia          | Như    | Một 10     |
| 28  | HSO7619031619     | Phạm Xuân          | Phú    | Một 10     |
| 29  | HSO7619038480     | Hoàng Minh         | Phú    | Một 10     |
| 30  | HSO7619031717     | Ngô Trọng          | Phúc   | Một 10     |
| 31  | HSO7619030764     | Nguyễn Ngọc Mai    | Phương | Một 10     |
| 32  | HSO7619031380     | Phạm Hồng          | Phượng | Một 10     |
| 33  | HSO7619031738     | Võ Hoàng Minh      | Quân   | Một 10     |
| 34  | HSO7619038644     | Phan Minh          | Quân   | Một 10     |
| 35  | HSO7619031620     | Phạm Thiên         | Tú     | Một 10     |
| 36  | HSO7619031726     | Nguyễn Ngọc Đan    | Thanh  | Một 10     |
| 37  | HSO7619031652     | Nguyễn Ngọc Minh   | Thư    | Một 10     |
| 38  | HSO7619031558     | Trần Lê Minh       | Trí    | Một 10     |
| 39  | HSO7619038449     | Nguyễn Huỳnh Tú    | Uyên   | Một 10     |
| 40  | HSO7619031787     | Nguyễn An Hà       | Vy     | Một 10     |
| 41  | HSO7619031614     | Nguyễn Văn Tuấn    | Vỹ     | Một 10     |

Tổng kết danh sách có 41 học sinh.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Kim Ngân



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

DANH SÁCH LỚP MỘT 11 - NĂM HỌC 2023-2024  
Giáo viên : Trần Thị Kim Tính

| STT | Mã hồ sơ học sinh | Họ đệm            | Tên    | Lớp        |
|-----|-------------------|-------------------|--------|------------|
| 1   | HSO7619031338     | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Anh    | Một 11     |
| 2   | HSO7619031618     | Bùi Ngọc Minh     | Anh    | Một 11     |
| 3   | HSO7619031651     | Hồ Phương         | Anh    | Một 11     |
| 4   | HSO7619031340     | Lê Nguyễn Thiên   | Ấn     | Một 11     |
| 5   | HSO7619031534     | Đặng Gia          | Bảo    | Một 11     |
| 6   | HSO7619031627     | Nguyễn Lê Bảo     | Châu   | Một 11     |
| 7   | HSO7619038445     | Văn Nguyễn Bảo    | Châu   | Một 11     |
| 8   | HSO7619031554     | Trần Nguyễn Minh  | Đan    | Một 11     |
| 9   | HSO7619031636     | Võ Thành          | Đạt    | Một 11     |
| 10  | HSO7619038459     | Hồ Chí            | Đình   | Một 11     |
| 11  | HSO7619043259     | Phan Thị Thúy     | Hạnh   | Một 11     |
| 12  | HSO7619031757     | Nguyễn Ngọc Gia   | Hân    | Một 11     |
| 13  | HSO7619031572     | Nguyễn Đăng       | Hoàng  | Một 11     |
| 14  | HSO7619031767     | Nguyễn Trung      | Kiên   | Một 11     |
| 15  | HSO7619043286     | Lê Quang          | Khải   | Một 11     |
| 16  | HSO7619031490     | Vũ Gia            | Khang  | Một 11     |
| 17  | HSO7619026310     | Phạm Tấn Đăng     | Khoa   | Một 11     |
| 18  | HSO7619031372     | Phạm Văn Tuấn     | Khôi   | Một 11     |
| 19  | HSO7619031525     | Nguyễn Hoàng Đăng | Khôi   | Một 11     |
| 20  | HSO7619031576     | Nguyễn Chấn       | Lâm    | Một 11     |
| 21  | HSO7619031350     | Uông Nghi         | Lâm    | Một 11     |
| 22  | HSO7619031446     | Tạ Kim Tuấn       | Minh   | Một 11     |
| 23  |                   | Đỗ Nguyễn Thiên   | Minh   | LB lớp 1/1 |
| 24  | HSO7619031497     | Thân Lê Khả       | My     | Một 11     |
| 25  | HSO7619031473     | Lê Ngọc Tiểu      | My     | Một 11     |
| 26  | HSO7619038451     | Nguyễn Phạm Thảo  | Nghi   | Một 11     |
| 27  | HSO7619031777     | Bùi Bảo           | Ngọc   | Một 11     |
| 28  | HSO7619038427     | Trần Anh          | Nguyên | Một 11     |
| 29  | HSO7619031718     | Nguyễn Trọng      | Nhân   | Một 11     |
| 30  | HSO7619031549     | Huỳnh             | Như    | Một 11     |
| 31  | HSO7619031734     | Lê Đình           | Phú    | Một 11     |
| 32  | HSO7619031693     | Nguyễn Trọng      | Phúc   | Một 11     |
| 33  | HSO7619043287     | Thái Huỳnh Đăng   | Quang  | Một 11     |
| 34  | HSO7619038469     | Trần Hoàng        | Quân   | Một 11     |
| 35  | HSO7619031710     | Trần Nguyễn Như   | Quỳnh  | Một 11     |
| 36  | HSO7619031749     | Hồ Anh            | Tuấn   | Một 11     |
| 37  | HSO7619031746     | Lê Ngọc Diệu      | Thanh  | Một 11     |
| 38  | HSO7619031729     | Chánh Ngọc        | Thư    | Một 11     |
| 39  | HSO7619031368     | Nguyễn Hữu        | Trí    | Một 11     |
| 40  | HSO7619031370     | Nguyễn Ánh        | Vân    | Một 11     |
| 41  | HSO7619031548     | Võ Ngọc Như       | Ý      | Một 11     |

Tổng kết danh sách có 41 học sinh.

  
HIỆU TRƯỞNG  
Phạm Thị Kim Ngân



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

DANH SÁCH LỚP MỘT 12 - NĂM HỌC 2023-2024

Giáo viên : Trần Thị Trang

| STT | Mã hồ sơ học sinh | Họ đệm              | Tên    | Lớp        |
|-----|-------------------|---------------------|--------|------------|
| 1   | HSO7619031333     | Ngô Ngọc Kim        | Anh    | Một 12     |
| 2   | HSO7619031622     | Phạm Hà Tuệ         | Anh    | Một 12     |
| 3   | HSO7619031649     | Nguyễn Hoàng Phương | Anh    | Một 12     |
| 4   | HSO7619043241     | Phan Tú             | Anh    | Một 12     |
| 5   | HSO7619031428     | Lê Thiên            | Ấn     | Một 12     |
| 6   | HSO7619038468     | Nguyễn Hoàng Quốc   | Bình   | Một 12     |
| 7   | HSO7619031593     | Bùi Quốc            | Đạt    | Một 12     |
| 8   | HSO7619031398     | Nguyễn Hoàng        | Đức    | Một 12     |
| 9   | HSO7619031701     | Nguyễn Vũ Thái      | Hà     | Một 12     |
| 10  | HSO7619038456     | Nguyễn Gia          | Hân    | Một 12     |
| 11  | HSO7619031479     | Nguyễn Ngọc         | Hoa    | Một 12     |
| 12  | HSO7619031760     | Mai                 | Hoàng  | Một 12     |
| 13  |                   | Lê Nguyễn Anh       | Huy    | LB lớp 1/1 |
| 14  | HSO7619038462     | Lê Tuấn             | Kiệt   | Một 12     |
| 15  | HSO7619031404     | Phạm Gia            | Khang  | Một 12     |
| 16  | HSO7619043281     | Nguyễn Minh         | Khang  | Một 12     |
| 17  | HSO7619031416     | Cù Đăng             | Khoa   | Một 12     |
| 18  | HSO7619031630     | Hoàng Nhân          | Khôi   | Một 12     |
| 19  | HSO7619031523     | Hồ Đăng Đăng        | Khôi   | Một 12     |
| 20  | HSO7619038434     | Nguyễn Hoàng        | Lâm    | Một 12     |
| 21  | HSO7619031351     | Phan Thảo           | Linh   | Một 12     |
| 22  | HSO7619031442     | Võ Gia              | Minh   | Một 12     |
| 23  | HSO7619031530     | Đào Thị Diễm        | My     | Một 12     |
| 24  | HSO7619031363     | Bùi Hoàng Gia       | Nghi   | Một 12     |
| 25  | HSO7619031704     | Võ Minh Bảo         | Ngọc   | Một 12     |
| 26  | HSO7619031672     | Phạm Thị Bích       | Ngọc   | Một 12     |
| 27  | HSO7619031362     | Nguyễn Đăng         | Nguyên | Một 12     |
| 28  | HSO7619031499     | Đỗ Minh             | Nhật   | Một 12     |
| 29  | HSO7619043224     | Trần Mẫn            | Nhi    |            |
| 30  | HSO7619031647     | Đỗ Thị Quỳnh        | Như    | Một 12     |
| 31  | HSO7619031456     | Trần Văn Gia        | Phúc   | Một 12     |
| 33  | HSO7619031668     | Nguyễn Hoàng        | Phúc   | Một 12     |
| 34  | HSO7619031739     | Võ Đình Minh        | Quân   | Một 12     |
| 35  | HSO7619031703     | Lê Nguyễn Như       | Quỳnh  | Một 12     |
| 36  | HSO7619043279     | Trần Minh           | Toàn   | Một 12     |
| 37  | HSO7619031388     | Hồ Chí              | Thành  | Một 12     |
| 38  | HSO7619031353     | Bùi Nguyên          | Thảo   | Một 12     |
| 39  | HSO7619031600     | Nguyễn Hoàng An     | Thy    | Một 12     |
| 41  | HSO7619031611     | Nguyễn Quốc         | Trí    | Một 12     |
| 42  | HSO7619031606     | Âu Ngọc Như         | Ý      | Một 12     |

Tổng kết danh sách có 42 học sinh.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Kim Ngân